

PHƯƠNG ÁN

Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 14/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 4, điểm d Khoản 1 và đoạn đầu Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 14/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 1545/SGDĐT-KTQLCL ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2023 – 2024.

Trường THPT Nguyễn Thông xây dựng phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024 như sau:

1. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm tuyển chọn những học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện Châu Thành và vùng ven huyện Châu Thành vào học tại trường, xét chọn học sinh vào các tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

2. NỘI DUNG

2.1 Chỉ tiêu, tổ hợp môn học

Chỉ tiêu 662 học sinh và được chia thành 15 lớp, trong đó:

STT	Tổ hợp môn	Chuyên đề	Số lớp	Số học sinh
1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	5	223
2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (thiết kế và công nghệ)	Toán, Vật lý, Ngữ Văn	4	178
3	Địa lí, GDKT&PL, Vật lý, Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí	3	133

4	Địa lí, Hóa học, Công nghệ (trồng trọt), Tin học	Toán, Ngữ Văn, Địa lí	2	88
5	Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ (trồng trọt)	Toán, Ngữ Văn, Địa lí	1	40 (Hệ GDTX)

2.2 Đối tượng, hồ sơ dự tuyển vào lớp 10

- Đối tượng dự tuyển: được quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế tuyển sinh và Quy định tuyển sinh của Sở GD&ĐT.

- Hồ sơ dự tuyển được quy định tại Điều 6 Quy chế tuyển sinh, cụ thể:

+ Bản sao giấy khai sinh.
+ Bằng TN THCS, riêng học sinh lớp 9 năm dự tuyển sẽ bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường thí sinh dự thi cấp khi đăng ký nhập học.

+ Học bạ cấp THCS bản chính.

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Đơn xin dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

+ 01 ảnh 3^{cm}x4^{cm} dùng để dán vào đơn xin dự thi (Phụ lục IX).

* Lưu ý:

+ Đối với tuyển sinh lớp 10 công lập, học sinh không có hộ khẩu tại tỉnh Long An phải có giấy tạm trú trên địa bàn tỉnh Long An với thời gian ít nhất là 1 năm tính đến thời điểm tuyển sinh.

+ Học sinh vừa thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An vừa thi tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập **phải tham gia kỳ thi tại Trường THPT chuyên Long An vào ngày 07, 08/6/2023** và phải lập hai bộ hồ sơ theo quy định; hồ sơ dự tuyển lớp 10 Trường THPT chuyên Long An bản chính và hồ sơ dự tuyển trường THPT công lập bản sao. Sau khi có kết quả tuyển sinh:

+ Nếu thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An hoặc các trường chất lượng cao thì được xét điểm tuyển sinh vào lớp 10 công lập: *Lấy điểm 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh không chuyên (môn chung) để xét tuyển sinh vào trường công lập đã đăng ký.*

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập hoặc các trường THPT năng khiếu, THPT chuyên các tỉnh khác không được tính cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 công lập tại tỉnh Long An.

+ Các giấy tờ chứng minh diện chính sách ưu tiên nêu tại **Điều 4 của Quy định tuyển sinh** được xem là hợp lệ: đối tượng 1, 2 do Sở, Phòng LĐ-TB&XH cấp. Đối tượng 3 “*Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số*” và “*Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”: do

UBND xã nơi đang cư trú và học tập xác nhận. Đối tượng 3 “*người dân tộc thiểu số*”: căn cứ trong giấy khai sinh, phần dân tộc.

2.3 Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển theo đề chung của Sở GD&ĐT Long An

a. Môn thi, hình thức thi, chương trình thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.
- Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút/môn, môn tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.
- Đề thi các môn thi tuyển theo hình thức tự luận (*cấu trúc theo Phụ lục VIII*).
- Chương trình thi: là chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
07/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
08/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

c) Điểm tuyển sinh

- Điểm bài thi theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25; môn Toán và Ngữ văn hệ số 2, môn Tiếng Anh hệ số 1.
- Điểm cộng thêm cho chế độ ưu tiên (Điểm ưu tiên): thực hiện theo quy định tuyển sinh của Sở GD&ĐT.
- Điểm tuyển sinh: bằng tổng điểm các bài thi có hệ số (trong đó không có bài thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên.
- Cách tuyển sinh: ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 2 điểm. Các trường trong một cụm thực hiện tính điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của từng trường như sau:
 - + Tính điểm chuẩn hệ THPT
 - Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và chỉ tiêu tuyển sinh hệ THPT của từng trường (không tính chỉ tiêu của giáo dục thường xuyên trong nhà trường), xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai.
 - Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ THPT của trường mình.
 - Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ THPT của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 2 điểm.
 - + Tính điểm chuẩn hệ GDTX

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và chỉ tiêu tuyển sinh hệ giáo dục thường xuyên của từng trường, xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ GDTX của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ GDTX của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 2 điểm.

2.4 Tổ chức lựa chọn tổ hợp môn học

Sau khi tuyển sinh đủ chỉ tiêu theo qui định, Hiệu trưởng thực hiện công tác tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về lựa chọn tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường để xếp lớp sao cho phù hợp nguyện vọng, năng lực của học sinh và khả năng giảng dạy của nhà trường; Học sinh đăng ký tổ hợp môn học theo nguyện vọng (*Học sinh đăng ký 4 nguyện vọng cho 4 tổ hợp môn mà nhà trường đã xây dựng, xếp theo thứ tự ưu tiên*).

Nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu của từng tổ hợp, nguyện vọng của học sinh để xét chọn học sinh vào từng tổ hợp môn học theo “độ dốc” của điểm số của học sinh:

- + Lấy theo điểm số từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu của tổ hợp;
- + Học sinh không đủ điểm vào nguyện vọng 1 của tổ hợp thì chuyển xuống nguyện vọng 2, nguyện vọng 3,...
- + Học sinh không chọn được nguyện vọng nào thì sẽ theo học các lớp do nhà trường bố trí.

Trên đây là phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024 của trường THPT Nguyễn Thông./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH;
- UBND huyện;
- Lưu: VT.



Phạm Kiều Vân